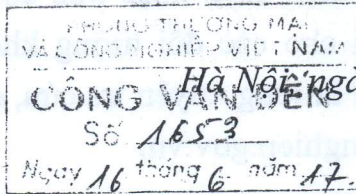


BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: **881** /TCLN-CTVN  
V/v phúc đáp văn bản số 72/TTr-HDN



Hà Nội ngày 15 tháng 6 năm 2017

Kính gửi: Hội Doanh nghiệp tỉnh Quảng Bình

Tổng cục Lâm nghiệp được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao xử lý Tờ trình số 72/TTr-HDN ngày 07/6/2017 của Hội Doanh nghiệp tỉnh Quảng Bình về việc đề xuất giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu gỗ tỉnh Quảng Bình. Liên quan tới vấn đề này, Tổng cục Lâm nghiệp thông tin tới Quý Hội như sau:

1. Ngày 06/12/2016, Ban thư ký Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) đã có thông báo số 2016/064 về hiệu lực áp dụng Phụ lục CITES sửa đổi, theo đó bổ sung toàn bộ các loài thuộc chi Dalbergia (trừ một số loài đã quy định tại Phụ lục I), loài Giáng hương tây phi (*Pterocarpus erinaceus*) và một số loài thực vật khác vào Phụ lục II CITES, có hiệu lực áp dụng từ ngày 02/01/2017.

2. Ngày 24/02/2017, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 04/2017/TT-BNNPTNT về ban hành Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã là thực hiện trách nhiệm của quốc gia thành viên trong thực thi CITES (thực hiện Thông báo số 2016/064 nêu trên), có hiệu lực kể từ ngày 10/4/2017. Thông tư này không quy định các nội dung khác, bao gồm cả về giấy phép CITES.

3. Theo quy định của Công ước CITES và Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10/8/2006 về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm (Nghị định số 82/2006/NĐ-CP), hoạt động nhập khẩu/xuất khẩu/tái xuất khẩu mẫu vật của loài thuộc Phụ lục II CITES phải có giấy phép CITES nhập khẩu/xuất khẩu/tái xuất khẩu.

4. Hiện tại, Cơ quan quản lý CITES Việt Nam có trụ sở chính tại Hà Nội và 01 Cơ quan đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động cấp phép được thực hiện bằng hình thức nộp hồ sơ giấy (qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa) hoặc nộp hồ sơ qua hệ thống hải quan một cửa quốc gia. Các thủ tục hành chính liên quan đến cấp giấy phép CITES cũng được đăng tải

- VP/HH,  
- H/ĐT,  
- VP/...  
Vinh  
16-6-17

T. Kiep  
7/17

trên website và niêm yết công khai tại bộ phận một cửa của Tổng cục Lâm nghiệp. Đề nghị các Doanh nghiệp liên hệ, làm việc trực tiếp với Cơ quan quản lý CITES Việt Nam (qua điện thoại hoặc trao đổi trực tiếp) để được hướng dẫn cụ thể, tránh mất chi phí cho các đối tượng không có thẩm quyền trong giải quyết thủ tục hành chính; thường xuyên tra cứu, cập nhật thông tin về CITES tại trang website: tongcuclamnghiep.gov.vn.

5. Theo quy định tại Khoản XIV Nghị quyết 12.3 về Giấy phép và chứng chỉ, hoạt động cấp giấy phép CITES nhập khẩu có thể kéo dài tối đa 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.

Tổng cục Lâm nghiệp đề nghị Hội Doanh nghiệp tỉnh Quảng Bình thông báo các Doanh nghiệp thuộc Hội biết, thực hiện theo đúng quy định; Tổng cục Lâm nghiệp trân trọng lắng nghe, trao đổi với tinh thần tôn trọng, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội đất nước trên cơ sở tuân thủ các quy định của CITES và pháp luật Việt Nam.

Tổng cục Lâm nghiệp thông tin đề Quý Hội biết, phối hợp và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng thường trực Hà Công Tuấn (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục (để b/c);
- Bộ Công thương;
- Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Hải quan;
- VCCI; ✓
- Hiệp hội gỗ và LS Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình;
- Lưu: VT, CITES (15).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



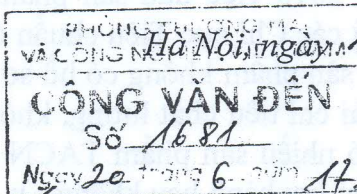
**Nguyễn Bá Ngãi**

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *5027* /BNN- CN

V/v trả lời kiến nghị về Danh mục  
thức ăn chăn nuôi



Kính gửi: *Các D.V. kiến nghị về quá hệ T.Đ.C.V. tại  
Cty TĐT Chăn nuôi.*

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã nhận được kiến nghị của một số đơn vị kinh doanh thức ăn chăn nuôi (TACN) qua Cổng thông tin điện tử của Chính phủ về việc xem xét bỏ việc cấp danh mục sản phẩm TACN được phép lưu hành nhằm tạo điều kiện giảm thời gian chờ đợi và chi phí cho doanh nghiệp. Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:

1. Danh mục hay cấp mã số cho sản phẩm TACN được phép lưu hành:

Tiếp theo Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 về quản lý TACN (viết tắt là Nghị định 08), ngày 04/4/2017 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 39/2017NĐ-CP về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản (viết tắt là Nghị định số 39) thay thế Nghị định 08 nêu trên. Trong đó quy định sản phẩm TACN được phép lưu hành phải được Bộ Nông nghiệp và PTNT xác nhận sự phù hợp về chất lượng công bố và quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, thời gian lưu hành của sản phẩm là 5 năm. Lý do phải có danh mục:

- Quản lý TACN theo danh mục hoặc cấp mã số sản phẩm lưu hành là cách thức quản lý hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, với yêu cầu thực tiễn sản xuất trong nước và hội nhập quốc tế. Theo Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp sửa đổi, kinh doanh TACN là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện. Tại Nghị định số 39, Chính phủ quy định điều kiện nhà xưởng đối với các cơ sở sản xuất, gia công TACN và sản phẩm TACN đăng ký lưu hành là tiền kiểm, trong đó quy định về điều kiện nhà xưởng sẽ được thực hiện sau 18 tháng kể từ khi Nghị định có hiệu lực (20/5/2017) còn điều kiện của sản phẩm TACN được phép lưu hành được thực hiện ngay tiếp theo những quy định của Nghị định số 08. Tuy nhiên, cách tiếp cận của Nghị định số 39 theo hướng tăng cường hơn vai trò tự chịu trách nhiệm của người sản xuất đối với chất lượng sản phẩm mà họ tạo ra, đó là người sản xuất tự công bố về tiêu chuẩn chất lượng áp dụng của sản phẩm và có phiếu kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu đã công bố để chứng minh rằng sản phẩm TACN của doanh nghiệp đăng ký là có cơ sở khoa học và căn cứ thực tiễn (quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật) và đương nhiên là sản phẩm phải công bố hợp quy đối với những sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật (quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật).

- Việc cấp mã số cho các sản phẩm TACN được phép lưu hành vừa tạo điều kiện thuận lợi cho việc chấp hành pháp luật liên quan đến chất lượng, ATTP thức ăn chăn nuôi của người kinh doanh vừa thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, hạn chế việc các doanh nghiệp đưa quá nhiều sản phẩm TACN cùng một chất lượng nhưng đặt thành nhiều tên thương mại hoặc sản phẩm không đảm bảo chất lượng gây khó dễ cho việc lựa chọn và thua thiệt đối với người chăn nuôi.

- H.V.AT,  
- VP.  
Vinh  
20.6.17  
T. hợp  
nhif

Hiện nay trong sản xuất, mới chỉ tính số sản phẩm TACN lưu hành theo số tiêu chuẩn công bố chất lượng (chưa tính số tên thương phẩm, ký mã hiệu) thì đã có tới khoảng 30.000 sản phẩm TACN lưu hành. Do thời điểm trước khi Nghị định 08 có hiệu lực vào tháng 4 năm 2010 việc đưa sản phẩm vào sản xuất hoàn toàn do các doanh nghiệp tự công bố với các Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng và đưa ra thị trường (trong số đó có nhiều sản phẩm không có hồ sơ chất lượng, hoặc hồ sơ rất sơ sài: không có hoặc chỉ có một vài chỉ tiêu chất lượng, không có thành phần nguyên liệu, không có địa chỉ sản xuất,... có nhiều sản phẩm TACN doanh nghiệp công bố cách đây gần 20 năm, không biết có còn lưu hành hay không...);

- Danh mục TACN là căn cứ để các cơ quan quản lý nhà nước triển khai những chính sách đặc thù chỉ áp dụng cho mặt hàng TACN, ví dụ: chính sách miễn giảm thuế nhập khẩu, thuế VAT đối với nguyên liệu và TACN thì nhất định phải có danh mục để các cơ quan hải quan, thuế quan có căn cứ áp thuế cho những mặt hàng là TACN. Trước kia khi chưa có danh mục TACN thì Bộ phải xuyên trả lời các kiến nghị của các doanh nghiệp và cơ quan quản lý trong việc xử lý các tranh chấp về thương mại, thuế, chính sách hỗ trợ đối với mặt hàng TACN so với các mặt hàng cùng nhóm nhưng không phải là TACN;

- Danh mục còn là hàng rào kỹ thuật để bảo hộ sản xuất kinh doanh TACN trong nước: Hầu hết các nước trong khu vực và trên thế giới đang sử dụng *Danh mục sản phẩm TACN được phép lưu hành như một công cụ hàng rào kỹ thuật để điều tiết trao đổi thương mại*, hạn chế hàng hóa TACN nước ngoài tràn vào quá nhiều ảnh hưởng đến sản xuất trong nước. Ví dụ: Trung Quốc và Thái Lan quy định thời gian để cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép cho sản phẩm TACN đủ điều kiện lưu hành là sau 45 ngày kể từ ngày cơ quan nhà nước nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Mexico là 60 ngày với TACN thông thường và 90 ngày đối với TACN có chứa thuốc kháng sinh. Ngoài thời gian xem xét, họ còn đưa ra rất nhiều những quy định ngặt nghèo, như: phải có kết quả khảo nghiệm trên vật nuôi, phải chứng minh được sản phẩm thân thiện với môi trường...

- Cách thức quản lý *TACN theo danh mục đang được tất cả các nước trên thế giới và khu vực áp dụng*, cụ thể: Thái Lan công nhận danh mục TACN là vô thời hạn nên số lượng sản phẩm TACN của Thái Lan thống kê đến năm 2015 là trên 50.000 lượt sản phẩm đăng ký (Thái Lan đang có chủ trương thay đổi sẽ quy định thời hạn lưu hành sản phẩm TACN là 5 năm); Indonesia quy định thời gian lưu hành của danh mục TACN là 10 năm; Malaysia hàng năm phải rà soát lại các danh mục sản phẩm TACN đang lưu hành một lần; Mexico và Trung Quốc thời hạn lưu hành sản phẩm TACN là 5 năm...

Vấn đề là làm thế nào để không gây khó khăn, phiền hà cho các doanh nghiệp, người sản xuất kinh doanh muốn đưa các sản phẩm chất lượng, an toàn phù hợp với các đối tượng vật nuôi, loại hình chăn nuôi vào lưu thông nhanh nhất trên thị trường. Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Cục Chăn nuôi khẩn trương hoàn thiện cơ sở dữ liệu và phần mềm trong tháng 6-7 năm 2017 để áp dụng 100% các giao dịch đăng ký sản phẩm TACN lưu hành trên môi trường mạng vừa rút ngắn thời gian, chi phí vừa công khai minh bạch để nhân dân, doanh nghiệp có thể giám sát được các hoạt động tác nghiệp của công chức và các tổ chức chỉ định chứng nhận sự phù hợp lĩnh vực TACN.

Ngoài ra để giảm chi phí, phiền hà cho việc đăng ký công nhận chất lượng sản phẩm TACN lưu hành của các doanh nghiệp, Bộ đã kiến nghị Bộ Tài chính bỏ tất cả các loại phí, lệ phí đăng ký TACN từ 01/01/2017. Đây là lĩnh vực có thể là duy nhất

hiện nay mà Nhà nước không thu bất cứ một khoản chi phí nào của doanh nghiệp (Thái Lan thu khoảng 50 USD/sản phẩm TACN đăng ký).

2. Việc giải quyết hồ sơ đăng ký TACN được phép lưu hành tại Việt Nam chậm và kéo dài thời gian qua, là do:

- Đứng trước tình trạng thị trường vật tư nông nghiệp xuất hiện quá nhiều các sản phẩm không rõ nguồn gốc, sản phẩm giả, kém chất lượng, mất an toàn mà dư luận, nhân dân phàn nàn và Quốc hội, Chính phủ yêu cầu chấn chỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT phải tạm dừng việc đăng ký cấp mới các sản phẩm vật tư nông nghiệp trong thời gian giữa năm 2013-2014 để rà soát lại việc đăng ký các sản phẩm vật tư nông nghiệp lưu hành, việc này có làm tồn đọng lại nhiều hồ sơ TACN mà các doanh nghiệp đã gửi đăng ký trước đó;

- Thời gian đầu thực hiện những quy định mới nhằm kiểm soát chặt hơn việc đăng ký, công nhận chất lượng TACN lưu hành cũng đã gây phát sinh không ít những khó khăn đối với các doanh nghiệp và cho cả việc tác nghiệp của công chức. Hồ sơ đăng ký phải chỉnh sửa nhiều lần cũng làm kéo dài thêm thời gian thẩm định và tồn đọng thêm hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp.

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Cục Chăn nuôi và những cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện thủ tục công nhận các sản phẩm TACN đủ điều kiện lưu hành, nhưng phải đảm bảo yêu cầu chất lượng, ATTP và thực sự sản xuất có nhu cầu. Bởi vì số lượng sản phẩm TACN đang lưu hành trong sản xuất đã lên tới 30.000 sản phẩm là quá nhiều so với yêu cầu của sản xuất, cũng như so với các nhóm vật tư tương đồng khác, điều này đang gây khó khăn và tiềm ẩn không ít rủi ro cho việc lựa chọn của người chăn nuôi và công tác quản lý. Bộ Nông nghiệp và PTNT thực sự chia sẻ với các doanh nghiệp có những sản phẩm TACN đáp ứng đủ điều kiện nhưng phải chờ đợi lâu trong thời gian vừa qua và mong được sự hợp tác tích cực của các doanh nghiệp, trong đó cần hạn chế thấp nhất việc đăng ký mới, đưa vào sản xuất các sản phẩm đã có trong sản xuất mà sản phẩm đăng ký mới không có những tiến bộ hơn về chất lượng hoặc giá thành sản phẩm, đồng thời chỉ đạo cán bộ kỹ thuật xây dựng hồ sơ đăng ký sản phẩm TACN phải nghiên cứu thật kỹ những quy định của pháp luật liên quan đến hồ sơ đăng ký, giảm thiểu thấp nhất những sai sót không đáng có giúp cơ quan thẩm định hoàn thành nhiệm vụ thẩm định nhanh nhất, đáp ứng các quy định của pháp luật, phục vụ tốt nhất hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và người chăn nuôi.

Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ chỉ đạo Cục Chăn nuôi và các đơn vị liên quan tiếp tục cải tiến công tác thẩm định công nhận chất lượng sản phẩm TACN được phép lưu hành và các hoạt động dịch vụ công khác trong quản lý TACN nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg. Trịnh Đình Dũng (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để t/h);
- Văn phòng VCCI (để biết); ✓
- Lưu: VT, CN (306)



Vũ Văn Tám

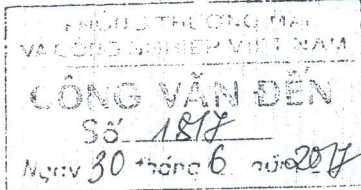
**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5375** /BNN-QLCL

Hà Nội, ngày **29** tháng 6 năm 2017

V/v trả lời kiến nghị của  
ông Nguyễn Thế Đức



Kính gửi: Ông Nguyễn Thế Đức,  
Giám đốc HTX VietCAP Tân Thanh.

Thực hiện công văn số 6163/VPCP-ĐMDN ngày 14/6/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc trả lời kiến nghị của ông liên quan đến đề xuất quy định bắt buộc các sản phẩm nông nghiệp bán trên thị trường phải truy xuất được nguồn gốc; Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến trả lời như sau:

**1. Nội dung kiến nghị:**

“ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng Bộ Công Thương cho ra thông tư quy định bắt buộc đến năm 2019, 2022... (ví dụ) bắt buộc các sản phẩm nông nghiệp bán trên thị trường phải có truy xuất được nguồn gốc (Theo tôi biết thì từ 15/9 tới đây TPHCM bắt buộc thịt heo bán trên địa bàn TPHCM bắt buộc phải có truy xuất nguồn gốc hy vọng đây sẽ là súng khởi đầu cho sản xuất ra sản phẩm nông nghiệp sạch của Việt Nam). Như vậy, vô tình chúng ta đã bắt buộc người dân phải tham gia Hợp tác xã, tổ hợp hoặc doanh nghiệp vì một người dân sản xuất với quy mô nhỏ, tự phát sẽ không thể làm được việc này. Từ đây thực sự sản phẩm nông nghiệp mới được kiểm soát theo quy trình, được sản xuất theo chuỗi giá trị. Có như vậy sản phẩm nông nghiệp mới tạo ra được giá trị thực.

Việc toàn bộ người dân tham gia HTX sẽ quy hoạch được vùng nguyên liệu thông qua các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp mà HTX liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Bộ Công thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ việc quản lý hàng hóa đi trên đường có hóa đơn xuất xứ rõ ràng và sản phẩm bày bán có nguồn gốc là được. Chất lượng sản phẩm nông nghiệp đã có HTX họ quản lý trực tiếp các hộ dân rồi”.

**2. Nội dung trả lời:**

Liên quan đến vấn đề truy xuất nguồn gốc thực phẩm, Điều 54 Luật An toàn thực phẩm (2010) đã quy định "việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện và cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện truy xuất nguồn gốc thực phẩm đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn". Để tổ chức thực hiện quy định trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư 74/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011, Thông tư 03/2011/TT-BNNPTNT ngày 21/01/2011 hướng dẫn triển khai việc truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm thủy sản không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ

- VAT,  
- VP,  
Vch  
3-7-17  
T. Hợp  
MR

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Theo đó, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm phải thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc theo nguyên tắc một bước trước - một bước sau để bảo đảm khả năng nhận diện, truy tìm một đơn vị sản phẩm tại các công đoạn xác định của quá trình sản xuất kinh doanh sản phẩm; sản phẩm sau mỗi công đoạn phải được dán nhãn hoặc được định dạng bằng một phương thức thích hợp để dễ dàng truy xuất nguồn gốc. Cơ quan chức năng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện kiểm tra nội dung truy xuất nguồn gốc của cơ sở sản xuất kinh doanh theo Thông tư số 45/2015/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Như vậy, quy định về truy xuất nguồn gốc đối với thực phẩm không đảm bảo an toàn đã được quy định trong Luật An toàn thực phẩm, Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đang được cơ quan chức năng của ngành Nông nghiệp và PTNT kiểm soát.

Một công cụ giúp cho việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm lưu thông trên thị trường đó là ghi nhãn sản phẩm. Quy định về ghi nhãn sản phẩm thực phẩm đã được quy định tại Luật An toàn thực phẩm; Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, bao gói sẵn; Thông tư số 45/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHCN hướng dẫn ghi nhãn đối với thực phẩm biến đổi gen bao gói sẵn. Trong hoạt động kiểm tra, đánh giá điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, cơ quan chức năng của ngành Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện kiểm soát.

Tuy nhiên việc ghi nhãn không áp dụng đối với thực phẩm sơ chế, thực phẩm tươi sống được bán trực tiếp cho người tiêu dùng, thực phẩm bao gói đơn giản (bao gói không kín); thực phẩm sản xuất chỉ nhằm mục đích xuất khẩu thì việc ghi nhãn phải bảo đảm không làm sai lệch bản chất của sản phẩm, không vi phạm pháp luật của Việt Nam và pháp luật của nước nhập khẩu (Theo quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT).

Ngoài ra, theo báo cáo kết quả giám sát về việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2016 của Đoàn Giám sát Quốc hội “Quy định trong Luật ATTP về truy xuất nguồn gốc thực phẩm (điểm e khoản 2 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 11, điểm h khoản 1 Điều 22, Điều 54) quy định về điều kiện SXKD thực phẩm nhỏ lẻ (Điều 22) là chưa đảm bảo tính khả thi...”. “Việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm chưa được triển khai thực hiện nghiêm túc, nhất là đối với thực phẩm tươi sống. Với 8,6 triệu hộ nông dân sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ lẻ, trên gần 80 triệu thửa ruộng, chủ yếu sản phẩm ở dạng tươi sống, không có bao gói thì việc ghi chép, ghi nhãn, thông tin về sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn. Rau, quả, thịt, thủy sản tươi sống phần lớn chưa có nhãn, mác, thiếu dấu hiệu nhận diện và thông tin về nguồn gốc xuất xứ. Do vậy, khi phát hiện mẫu vi phạm đã gặp rất nhiều khó khăn trong truy xuất, xác định nguyên nhân và xử lý vi phạm”.

Để hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh thiết lập và lựa chọn các công cụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành và tổ chức triển khai Đề án "Xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên phạm vi toàn quốc" (Quyết định số 3073/QĐ-BNN-QLCL ngày 27/12/2013), Ban hành quy định về xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn (Quyết định số 3075 /QĐ-BNN-QLCL ngày 20/7/2016), trong đó có nội dung triển khai thí điểm tem điện tử truy xuất nguồn gốc và quảng bá sản phẩm an toàn.

Trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ nhân rộng chuỗi sản xuất nông sản theo hướng an toàn có hiệu quả trên phạm vi cả nước nhằm nâng cao giá trị, thúc đẩy liên kết sản xuất quy mô lớn, giảm dần sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ cũng như tiếp tục có hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc thiết lập thủ tục truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn của các cơ sở theo quy định.

Bộ Nông nghiệp và PTNT trân trọng cảm ơn những ý kiến đề xuất của Ông liên quan đến vấn đề này và mong tiếp tục nhận được ý kiến đóng góp trong thời gian tới.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp VN;
- Lưu: VT, VP, QLCL. ( 03 )

